

Bản án số: 147/2017/HSPT

Ngày: 29-12-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

-Thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Ong Thân Thắng.

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Dũng.

Ông Bạch Đăng Thi.

-Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Linh Chi – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

-Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Khắc Phùng - Kiểm sát viên trung cấp.

Trong ngày 29/12/2017 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 203/2017/HSPT ngày 06/11/2017 đối với các bị cáo Hoàng Trọng H, Nguyễn Tiến Tr và Nguyễn Văn T do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 47/2017/HSST ngày 28/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bắc Giang.

**** Bị cáo có kháng cáo:***

1. Họ và tên: Hoàng Trọng H, tên gọi khác: không có; sinh năm 1968 tại xã S, huyện T; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: thôn H, xã S, huyện T, tỉnh Bắc Giang; Số chứng minh nhân dân: không; Nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hóa: 7/10; dân tộc: Kinh; con ông: Hoàng Văn T tức Hoàng Hữu T (đã chết) và con bà: Dương Thị Q, sinh năm 1942 có vợ: Tạ Thị D, sinh năm 1975 và có 03 con (lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2014); Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Bản án số 824 ngày 20/7/1990 của Tòa án nhân dân tối cao xử Hoàng Văn H 20 năm tù về tội “Giết người” và “Cướp tài sản công dân”. Thời hạn tù tính từ ngày 13/3/1990 (bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/8/2005); Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/02/2017, đến ngày 13/02/2017 áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt.

2. Họ và tên: Nguyễn Tiến Tr, tên gọi khác: không có; sinh năm 1960 tại xã S, huyện T; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: thôn Đ, xã S, huyện T, tỉnh Bắc Giang; Số chứng minh nhân dân: không; Nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hóa: 10/10; dân tộc: Kinh; Con ông: Nguyễn Thiết H, sinh năm 1935 và con bà: Nguyễn Thị K, sinh năm 1937; có vợ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1966 và có 03 con (con lớn sinh năm 1989, con nhỏ sinh năm 2001); Tiền án: Bản án số 24 ngày 28/3/2003 Tòa án nhân dân tỉnh C xử phạt 16 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày 18/8/2002 (bị cáo được đặc xá ngày 30/8/2013); Tiền sự:

Không; Nhân thân: Bản án số 49 ngày 29/11/1996 Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bắc Giang xử phạt 08 tháng tù về tội “Tổ chức dùng chất ma túy”; Bản án số 125 ngày 24 và 25/6/1996 Tòa án nhân dân tỉnh H xử phạt 15 tháng tù về tội “Mua bán sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/02/2017, đến ngày 13/02/2017 áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú; Hiện bị cáo đang bị tạm giam trong vụ án “Mua bán trái phép chất ma túy” theo lệnh tạm giam số 03 ngày 15/12/2017 của Công an huyện T, tỉnh Bắc Giang. Có mặt.

3. Họ và tên: Nguyễn Văn T, tên gọi khác: không có; sinh năm 1971 tại xã S, huyện Tân Yên; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: thôn Đ, xã S, huyện T, tỉnh Bắc Giang; Số chứng minh nhân dân: không; Nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; Con ông: Nguyễn Văn T1 (đã chết) và con bà: Hoàng Thị T sinh năm 1942; có vợ: Nguyễn Thị N (đã chết) và có 02 con (lớn sinh năm 1993, nhỏ sinh năm 2008); Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Bản án số 79/2012/HSST ngày 28/9/2012 Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bắc Giang xử phạt Nguyễn Văn T 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 19 tháng 12 ngày tính từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội “Đánh bạc”; Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam. Hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt.

** Người tham gia tố tụng khác: Ngoài ra vụ án còn có 10 bị cáo khác và 07 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng không có kháng cáo, không bị kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản cáo trạng số 48/KSĐT ngày 07/9/2017 của VKSND huyện T và bản án hình sự sơ thẩm số 47/2017/HSST ngày 28/9/2017 của TAND huyện T thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 10/2/2017, Hoàng Trọng H sinh năm 1968 ở thôn H, xã S, huyện T, tỉnh Bắc Giang trong quá trình đi xem Hội Đình V có gặp và rủ Nguyễn Tiến Tr sinh năm 1960, Hoàng Văn K sinh năm 1974, Hoàng Văn C sinh năm 1982 (đều ở thôn Đ, xã S, huyện T) về nhà H chơi. Khi đi đến ngã ba thôn H, xã S thì gặp Phạm Thanh V sinh năm 1980 ở thôn K, xã S, huyện T đang đi xem hội qua, H có bảo V vào nhà H đánh bạc và được V đồng ý. H đi mua bộ bài tú lơ khơ về nhà rồi lấy một tấm thảm màu đỏ và một chiếc chiếu nhựa trải ra giữa nền nhà để mọi người ngồi đánh bạc bằng hình thức “chơi liêng” ăn tiền.

Đánh bạc bằng hình thức “chơi liêng” trong vụ án này có nghĩa là: Các đối tượng sử dụng bộ bài tú lơ khơ 52 quân bài, một người “cầm chương” chia đều cho những người tham gia chơi mỗi người 3 quân bài. Khi người tham gia người chơi mỗi ván được chia 3 quân bài và phải đặt 20.000 đồng gọi là tiền “góp gà”. Sau đó người “cầm chương” và những người tham gia chơi sẽ tiến hành “tố” hoặc “không tố” lần lượt theo chiều ngược kim đồng hồ, mức tố tối đa là 100.000 đồng. “Tố” có nghĩa là đặt cược tiền vào kết quả của bài với tất cả những người tham gia chơi. Khi có một người chơi “tố” thì những người còn lại có thể “úp bỏ” hoặc “theo” hoặc “tố thêm”. Nếu ai có kết quả bài thấp thì bỏ không theo sẽ úp bài không được tham gia xét điểm và mất luôn số tiền góp gà. Nếu trong một ván chơi nếu không

có ai theo thì người người cầm chương sẽ ăn số tiền “góp gà”, nếu có người theo thì sau khi “tổ” xong ai có kết quả bài cao nhất thì sẽ được ăn tiền của tất cả những người còn lại. Cách tính để xác định điểm cao thấp được quy định: Nếu ai được 3 cây bài cùng quân còn gọi là “sáp” được xác định là cao nhất. Tiếp đó là ba quân bài cùng chất hoặc không cùng chất liên tục tạo thành dây gọi là “liêng” là cao thứ hai. Tiếp theo nếu ai được ba quân bài có cùng hình người không liên tiếp nhau và không đồng chất với nhau gọi là “ảnh” là cao thứ ba. Trong trường hợp không có ai được bài như các hình thức trên sẽ tính cộng điểm ai cao sẽ được ăn tiền (quy định 10, J, Q, K là 0 điểm; A là 1 điểm, các quân bài từ 2 đến 9 sẽ tương ứng với số điểm từng quân bài đó), nếu trường hợp có cùng điểm nhau thì phải xét cao thấp bằng cách xét chất bài cao nhất là rô, thứ hai là cơ, thứ ba là bích, thứ tư là tép.

Hoàng Trọng H, Nguyễn Tiến Tr, Hoàng Văn K, Phạm Thanh V cùng nhau đánh bạc bằng hình thức “chơi liêng” ăn tiền, còn Hoàng Văn C ngồi ngoài xem. Một lúc sau có Nguyễn Văn T sinh năm 1971 và Nguyễn Tiến L sinh năm 1989 (đều ở thôn Đ, xã S, huyện T); Hoàng Trọng B (sinh năm 1978 ở thôn H, xã S, huyện T) đến nhà H thấy có hoạt động đánh bạc nên T, L và B tham gia cùng với H, Tr, K, V. Các đối tượng trên đánh bạc bằng hình thức “chơi liêng” đến khoảng hơn 11 giờ cùng ngày thì Thọ có bảo mọi người chuyển sang đánh bạc bằng hình thức đánh “xóc đĩa” cho nhanh thì được mọi người đồng ý, L và B không đánh bạc nữa mà bỏ về nhà. H đi lấy một bát sứ và một đĩa sứ của gia đình ra để trên chiếu và thảm, còn C lấy từ trên chiếu của gia đình H 04 quân vị để mọi người đánh bạc bằng hình thức đánh “xóc đĩa”.

Đánh bạc bằng hình thức đánh “xóc đĩa” trong vụ án này tức là: Sử dụng 04 quân vị hình vuông được làm từ vỏ bao thuốc lá Thăng Long, cả 04 quân vị đều có 01 mặt màu vàng và 01 mặt màu trắng. Người cầm cái đặt 04 quân vị vào lòng chiếc đĩa bằng sứ sau đó úp chiếc bát sứ lên. Người cầm cái hai tay cầm chắc bát và đĩa rồi thực hiện động tác lắc mạnh cho các quân vị chuyển động tự do, sau đó đặt bát, đĩa xuống chiếu. Người chơi đặt tiền theo hai cửa chắn ở bên tay phải người cầm cái và cửa lẻ ở bên tay trái người cầm cái. Khi mở bát ra nếu các quân vị có 02 mặt màu vàng và 02 mặt màu trắng, 04 mặt màu vàng hoặc 04 mặt màu trắng thì người nào đặt cửa chắn thắng; nếu các quân vị có 01 mặt màu vàng, 03 mặt màu trắng hoặc 01 mặt màu trắng 03 mặt màu vàng thì người đặt cửa lẻ thắng. Số lượng tiền đặt tùy thuộc vào mỗi ván chơi nhưng tối thiểu là 50.000 đồng và tối đa không giới hạn. Người cầm cái sẽ lấy tiền của người thua trả cho người thắng, nếu thiếu thì phải bỏ tiền của mình ra trả cho người thắng, nếu số tiền của người thua nhiều hơn số tiền phải trả cho người thắng thì người cầm cái sẽ được số tiền đó. Mức trả thưởng theo tỷ lệ: 1 ăn 1, nghĩa là số tiền đặt cửa nếu thắng sẽ được lấy số tiền đã đặt cửa về và được người cầm cái trả thêm số tiền bằng với số tiền đã đặt cược.

Hoàng Trọng H, Nguyễn Tiến Tr, Hoàng Văn K, Phạm Thanh V, Hoàng Văn C, Nguyễn Văn T cùng nhau đánh “xóc đĩa” ăn tiền và T là người xóc cái. T xóc cái được khoảng 30 phút thì mọi người không thích T xóc cái nên bảo Hoàng Trọng H thay T xóc cái. Khi H làm xóc cái thì lần lượt có các đối tượng đến nhà H gồm: Trần Văn P sinh năm 1978 ở thôn N, xã S, huyện T; Nguyễn Văn D sinh năm

1984, Phạm Văn T sinh năm 1986 và Nguyễn Văn T2 sinh năm 1977 (đều ở thôn K, xã S, huyện T); Nguyễn Hữu H1 sinh năm 1984 và Nguyễn Hữu H2 sinh năm 1989 (là 2 anh em ruột đều ở thôn Đ, xã S, huyện T); Dương Văn T sinh năm 1982 ở thôn H, xã S, huyện T; Đoàn Công M sinh năm 1995 ở Đ, xã S, huyện T đến thấy có hoạt động đánh “xóc đĩa” tại gia đình H nên các đối tượng trên cũng tham gia đánh bạc cùng. Khi Đoàn Công M tham gia đánh bạc bị thua hết số tiền 130.000 đồng mang theo, M có gọi điện thoại cho Nguyễn Văn C sinh năm 1993 ở thôn H, xã N, huyện T (C là bạn của M) nhờ C về nhà M cầm hộ số tiền 1.000.000 đồng đến nhà H cho M. Nguyễn Văn C đem 1.000.000 đồng đến nhà văn hóa thôn H (S) gọi điện cho M ra lấy tiền. Tại đây, M bảo C vào nhà H chờ M một lúc rồi cùng về. Nguyễn Văn C đi cùng M vào nhà H thấy có đông người đang đánh bạc, C nằm tại giường nhà H không tham gia đánh bạc, còn M tiếp tục vào đánh bạc cùng mọi người. Ngoài ra còn có Dương Văn B (sinh năm 1977 ở thôn H, xã S, huyện T) và Tạ Văn T (sinh năm 1978 ở thôn N, xã S, huyện T) đến nhà Hoàng Trọng H chơi thấy có hoạt động đánh bạc, B và T ngồi xem mọi người đánh bạc, không tham gia đánh bạc. Nguyễn Hữu H1 và Nguyễn Hữu H2 tham gia đánh bạc cùng mọi người khoảng 20 phút thì có điện thoại gọi nên H1 và H2 đi về trước.

Trong quá trình đánh bạc, Hoàng Trọng H có thu của Nguyễn Tiến Tr, Phạm Thanh V, Đoàn Công M và một người nữa H không nhớ tên, mỗi người 50.000 đồng tiền hồ. Tổng số tiền hồ H thu được là 200.000 đồng.

Các đối tượng Hoàng Trọng H, Nguyễn Tiến Tr, Hoàng Văn K, Phạm Thanh V, Hoàng Văn C, Nguyễn Văn T, Trần Văn P, Nguyễn Văn D, Phạm Văn T, Nguyễn Văn T2, Dương Văn T, Đoàn Công M cùng nhau đánh bạc đến khoảng 13 giờ cùng ngày 10/02/2017 thì bị Công an huyện T phát hiện, bắt quả tang đối với: Hoàng Trọng H, Đoàn Công M, Dương Văn T, Trần Văn P, Phạm Văn T, Nguyễn Văn T2, Hoàng Văn C, Phạm Thanh V, Nguyễn Tiến Tr, Hoàng Văn K, Nguyễn Văn C, Dương Văn B và Tạ Văn T. Còn Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn D chạy thoát. Vật chứng thu giữ khi bắt quả tang gồm có:

- Số tiền 7.060.000 đồng, thu trên chiếu tại nền nhà Hoàng Trọng H; 01 thảm đỏ; 01 chiếu nhựa màu xanh thu tại nền nhà Hoàng Trọng H; 01 điện thoại Microsof màu đen; 01 điện thoại Samsung Dous màu trắng; 01 điện thoại OPPO màu trắng; 01 điện thoại Phillip màu đen; 01 điện thoại Master màu đen; 01 điện thoại Nokia 206 màu đen; 01 điện thoại Nokia 1280 màu đen; 01 điện thoại Master A266 màu đỏ đen; 01 điện thoại Nokia 301 màu đen; 01 điện thoại Nokia màu đỏ đen; 01 điện thoại Nokia 6030 màu vàng; 01 điện thoại Nokia X2 màu đỏ đen; 01 bát sứ màu trắng; 04 quân vị (đều có một mặt màu trắng, một mặt màu vàng được cắt từ bao thuốc lá Thăng Long); 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng có họa tiết hoa văn màu vàng (các vật chứng trên được thu trên chiếu bạc tại nền nhà H).

- Số tiền 320.000 đồng, thu tại áo khoác bên trái và 500.000 đồng thu tại túi ngực bên ngoài của Hoàng Trọng H;

- 01 ví da màu đen thu giữ tại túi quần phía sau bên trái Đoàn Công M;

- Số tiền 110.000 đồng thu tại túi quần phải sau bên phải của Dương Văn B;

- Số tiền 500.000 đồng thu tại túi quần phía trước bên phải và 160.000 đồng thu tại túi áo khoác bên trái Hoàng Văn K;
- Số tiền 1.000.000 đồng thu tại túi quần phía trước bên trái và 400.000 đồng thu tại túi quần phía sau bên phải của Dương Văn T;
- 01 ví da màu đen bên trong có 20.000 đồng thu tại túi quần phía sau bên phải của Tạ Văn T;
- 01 điện thoại Nomi màu trắng thu tại túi áo khoác ngoài bên phải của Trần Văn P;
- Số tiền 710.000 đồng thu tại túi quần phía trước bên phải và 01 ví da màu nâu bên trong có 1.500.000 đồng thu tại túi quần phía sau bên phải của Phạm Văn T;
- Số tiền 400.000 đồng thu tại túi quần phía sau bên phải của Hoàng Văn C;
- Số tiền 40.000 đồng thu tại túi quần phía sau bên phải của Nguyễn Văn T2;
- Số tiền 800.000 đồng thu tại túi quần phía trước bên phải của Phạm Thanh V cùng 01 ví da màu nâu bên trong có 3.100.000 đồng;
- Số tiền 50.000 đồng thu tại túi quần phía trước bên trái và 01 ví da màu đen bên trong có 1.253.000 đồng thu tại túi quần phía sau bên phải và số tiền 950.000 đồng thu tại vành quần đùi phía sau bên trong của Nguyễn Tiến Tr;
- Số tiền 4.150.000 đồng thu tại giường ngủ cạnh cửa chính ra vào nhà Hoàng Trọng H;
- 01 điện thoại Sony M5 thu của Phạm Thanh V;
- 01 xe mô tô kiểu dáng Wave, màu sơn xanh biển kiểm soát 29S9-8969 xe cũ đã qua sử dụng, thu giữ của Nguyễn Văn C.

(BL: 273, 274, 275, 276, 277, 278)

Sau khi tiến hành tổ chức điều tra xác định Nguyễn Văn C, Dương Văn B và Tạ Văn T không tham gia đánh bạc nên Cơ quan điều tra Công an huyện T quyết định trả tự do cho Nguyễn Văn C, Dương Văn B và Tạ Văn T. Ngày 12/6/2017, Cơ quan điều tra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho Dương Văn B số tiền 110.000 đồng và 01 điện thoại Nokia 206 màu đen; trả lại cho Tạ Văn T 01 ví da màu đen, số tiền 20.000 đồng và 01 điện thoại Microsof.

Ngày 13/02/2017, Nguyễn Văn D đến Công an huyện T đầu thú khai nhận hành vi phạm tội của mình. Ngày 22/2/2017, Nguyễn Văn T đến công an huyện T làm việc khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Đối với Nguyễn Hữu H1 và Nguyễn Hữu H2, Cơ quan điều tra đã nhiều lần triệu tập làm việc nhưng đều không có mặt. Ngày 16/5/2017, Cơ quan điều tra quyết định khởi tố bị can Nguyễn Hữu H1 và Nguyễn Hữu H2 để tổ chức điều tra. Quá trình điều tra Nguyễn Hữu H2 thừa nhận dùng số tiền 350.000 đồng tham gia đánh bạc cùng mọi người. Còn Nguyễn Hữu H1 hiện đang bỏ trốn, Cơ quan điều

tra đã quyết định truy nã và quyết định tách hành vi phạm tội của Nguyễn Hữu H1 ra khỏi hồ sơ để tiếp tục điều tra xử lý sau.

Trong quá trình điều tra, các bị can thành khẩn khai báo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Cơ quan điều tra đã chứng minh tổng số tiền các bị can dùng vào việc đánh bạc là 18.610.000 đồng, bao gồm: 7.060.000 đồng, thu trên chiếu tại nền nhà Hoàng Trọng H và 11.550.000 đồng là tiền các đối tượng đã sử dụng đánh bạc (trong đó: Nguyễn Tiến Tr dùng số tiền 1.500.000 đồng vào việc đánh bạc, Phạm Thanh V sử dụng số tiền 3.500.000 đồng vào việc đánh bạc, Hoàng Văn K dùng số tiền 1.500.000 đồng vào việc đánh bạc, Hoàng Trọng H dùng số tiền 700.000 đồng vào việc đánh bạc (gồm 500.000 đồng là tiền của H sử dụng để đánh bạc và 200.000 đồng H thu tiền hồ), Nguyễn Văn T dùng số tiền 700.000 đồng vào việc đánh bạc, Nguyễn Văn D dùng số tiền 170.000 đồng vào việc đánh bạc, Dương Văn T dùng số tiền 500.000 đồng vào việc đánh bạc, Phạm Văn T dùng số tiền 700.000 đồng vào việc đánh bạc, Đoàn Công M dùng số tiền 1.130.000 đồng vào việc đánh bạc, Trần Văn P sử dụng số tiền 200.000 đồng vào việc đánh bạc, Nguyễn Văn T2 sử dụng 100.000 đồng, Nguyễn Hữu H2 sử dụng số tiền 350.000 đồng vào việc đánh bạc, Hoàng Văn C sử dụng số tiền 500.000 đồng vào việc đánh bạc).

Đối với Nguyễn Tiến L, sinh năm 1989 ở thôn Đ xã S, huyện T và Hoàng Trọng B, sinh năm 1978 ở thôn H, xã S, huyện T là những người đến tham gia đánh bạc dưới hình thức “chơi liêng” cùng với các bị can Hoàng Trọng H, Nguyễn Tiến Tr, Hoàng Văn K, Phạm Thanh V và Nguyễn Văn T nhưng khi mọi người chuyển sang đánh bạc bằng hình thức chơi “xóc đĩa” L và B không tham gia đánh bạc nữa mà cùng bỏ về. Tại thời điểm này cơ quan điều tra đã chứng minh tổng số tiền các đối tượng tham gia đánh bạc là 3.530.000 đồng, (trong đó: Nguyễn Tiến L dùng số tiền 260.000 đồng để đánh bạc, Hoàng Trọng B dùng số tiền 70.000 đồng để đánh bạc, Hoàng Trọng H dùng số tiền 500.000 đồng vào việc đánh bạc, Nguyễn Tiến Tr dùng số tiền 1.500.000 đồng vào việc đánh bạc, Phạm Thanh V khi “chơi liêng” chỉ dùng số tiền 500.000 đồng vào việc đánh bạc và Nguyễn Văn T sử dụng số tiền 700.000 đồng vào việc đánh bạc). Theo hướng dẫn tại điểm a khoản 1 Điều 3 Nghị quyết số 01/2016/NQ-HĐTP ngày 30/6/2016 của Hội đồng thẩm phán tòa án nhân dân tối cao thì hành vi của Nguyễn Tiến L và Hoàng Trọng B không phải chịu trách nhiệm hình sự về tội Đánh bạc. Ngày 10/8/2017 Trưởng Công an huyện T đã quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng đối với Nguyễn Tiến L và Hoàng Trọng B. (BL: 626 - 627)

Đối với 01 điện thoại OPPO màu trắng thu giữ trên chiếu bạc: quá trình điều tra xác định của Nguyễn Văn C, chiếc điện thoại này C mượn của chị Hoàng Thị C sinh 1992 ở thôn N, xã N, huyện H (chị C là bạn gái của C). Ngày 12/6/2017 Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc điện thoại trên cho chị C.

Đối với 01 chiếc xe mô tô Wave màu xanh biển kiểm soát 29S9-89** tạm giữ của Nguyễn Văn C: chiếc xe này C mượn của anh Hoàng Văn Q sinh 1982 ở thôn H, xã N, huyện T (anh Q là chú họ của C). Ngày 24/6/2017 Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô trên cho anh Q.

Quá trình điều tra đã xác định rõ những đồ vật, tài sản đã thu giữ cụ thể như sau:

- Số tiền 7.060.000 đồng, thu trên chiếu tại nền nhà Hoàng Trọng H là tiền các đối tượng đánh bạc để trên chiếu bị thu giữ; số tiền 320.000 đồng, thu tại áo khoác bên trái và 500.000 đồng thu tại túi ngực bên ngoài của Hoàng Trọng H là tiền H dùng vào việc đánh bạc (gồm 700.000 đồng là tiền H sử dụng để đánh bạc và 120.000 đồng tiền thắng bạc); số tiền 500.000 đồng thu tại túi quần phía trước bên phải và 160.000 đồng thu tại túi áo khoác bên trái Hoàng Văn K là tiền K dùng vào việc đánh bạc; số tiền 400.000 đồng thu giữ tại túi quần phía sau bên phải của Dương Văn T là tiền trong tổng số 500.000 đồng T sử dụng vào việc đánh bạc; số tiền 710.000 đồng thu tại túi quần phía trước bên phải của Phạm Văn T là tiền T dùng vào việc đánh bạc (gồm 700.000 đồng là tiền T sử dụng để đánh bạc và 10.000 đồng tiền thắng bạc); số tiền 400.000 đồng thu tại túi quần phía sau bên phải của Hoàng Văn C là tiền C dùng vào việc đánh bạc; số tiền 40.000 đồng thu tại túi quần phía sau bên phải của Nguyễn Văn T2 là tiền T2 dùng vào việc đánh bạc; số tiền 800.000 đồng thu tại túi quần phía trước bên phải và số tiền 3.100.000 đồng thu trong ví của Phạm Thanh V là tiền V dùng vào việc đánh bạc (gồm 3.500.000 đồng tiền V sử dụng để đánh bạc và 400.000 đồng tiền thắng bạc); số tiền 50.000 đồng thu tại túi quần phía trước bên trái và số tiền 950.000 đồng thu tại vành quần đùi phía sau bên trong của Nguyễn Tiến Tr là tiền Tr dùng vào việc đánh bạc.

- 01 thảm đỏ; 01 chiếu nhựa màu xanh, thu tại nền nhà; 01 bát sứ màu trắng; 04 quân vị (đều có một mặt màu trắng, một mặt màu vàng được cắt từ vỏ bao thuốc lá Thăng Long); 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng có họa tiết hoa văn màu vàng. Đây là công cụ phương tiện dùng vào việc phạm tội do Hoàng Trọng H chuẩn bị.

- 01 ví da màu nâu bên trong có 1.500.000 đồng thu tại túi quần phía sau bên phải của Phạm Văn T là tiền T không dùng vào việc đánh bạc.

- 01 ví da màu đen bên trong có 1.253.000 đồng thu tại túi quần phía sau bên phải của Nguyễn Tiến Tr, quá trình điều tra xác định Tr không dùng số tiền trên vào việc đánh bạc.

- 01 ví da màu đen thu giữ của Đoàn Công M là tài sản của M, không liên quan đến việc đánh bạc.

- Số tiền 1.000.000 đồng thu tại túi quần phía trước bên trái của Dương Văn T là tiền T để riêng, không dùng vào việc đánh bạc.

- Số tiền 4.150.000 đồng thu tại giường ngủ cạnh cửa chính ra vào nhà Hoàng Trọng H, quá trình điều tra không xác định được số tiền này là của ai.

- 01 điện thoại Samsung Dous màu trắng là điện thoại của Hoàng Văn C không dùng vào việc đánh bạc.

- 01 điện thoại Phillip màu đen là điện thoại của Nguyễn Văn T2 không dùng vào việc đánh bạc.

- 01 điện thoại Nokia 1280 màu đen là điện thoại của Nguyễn Tiến Tr không dùng vào việc đánh bạc.

- 01 điện thoại Nokia màu đỏ đen là điện thoại của Đoàn Công M không dùng vào việc đánh bạc.

- 01 điện thoại Nokia 6030 màu vàng là điện thoại của Phạm Văn T không dùng vào việc đánh bạc.

- 01 điện thoại Nokia X2 màu đỏ đen là điện thoại của Dương Văn T không dùng vào việc đánh bạc.

- 01 điện thoại Sony M5 là điện thoại của Phạm Thanh V không dùng vào việc đánh bạc.

- 01 điện thoại Nomi màu trắng thu giữ tại túi áo khoác ngoài bên phải của Trần Văn P là tài sản của P, không sử dụng vào việc đánh bạc.

- Đối với 03 chiếc điện thoại gồm: 01 chiếc điện thoại MASTER màu đen; 01 điện thoại Master A266 màu đỏ đen; 01 điện thoại Nokia 301 màu đen, thu giữ khi bắt quả tang nhưng quá trình điều tra không xác định được là điện thoại của ai.

Đối với Nguyễn Văn C (sinh năm 1993 ở thôn H, xã N, huyện T) có hành vi đem số tiền 1.000.000 đồng cho Đoàn Công M. Kết quả điều tra xác định khi đưa tiền thì C không biết M dùng tiền của C đưa để đánh bạc nên hành vi của Nguyễn Văn C không vi phạm pháp luật.

Trong quá trình điều tra, Hoàng Trọng H, Nguyễn Tiến Tr, Nguyễn Văn T, Phạm Thanh V, Trần Văn P, Phạm Văn T, Nguyễn Văn T2, Hoàng Văn C, Hoàng Văn K, Đoàn Công M, Dương Văn T, Nguyễn Văn D và Nguyễn Hữu H2 đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại Cáo trạng số: 48/KSĐT, ngày 07/9/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố: Hoàng Trọng H về tội “Gá bạc” và tội “Đánh bạc” theo Khoản 1 Điều 249 và Khoản 1 Điều 248 của Bộ luật hình sự; truy tố: Nguyễn Tiến Tr, Nguyễn Văn T, Trần Văn P, Phạm Thanh V, Phạm Văn T, Nguyễn Văn T2, Hoàng Văn C, Hoàng Văn K, Đoàn Công M, Dương Văn T, Nguyễn Văn D và Nguyễn Hữu H2 về tội: “Đánh bạc” theo Khoản 1 Điều 248 của Bộ luật Hình sự.

Bản án hình sự sơ thẩm số 47/2017/HSST ngày 28/9/2017 của TAND huyện T, tỉnh Bắc Giang đã quyết định:

1. Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Trọng H phạm tội “Gá bạc” và tội “Đánh bạc”. Các bị cáo Nguyễn Tiến Tr, Nguyễn Văn T, Phạm Thanh V, Trần Văn P, Phạm Văn T, Nguyễn Văn T2, Hoàng Văn C, Hoàng Văn K, Đoàn Công M, Dương Văn T, Nguyễn Văn D và Nguyễn Hữu H2 phạm tội “Đánh bạc”.

2. *Áp dụng khoản 1, Điều 248; điểm p, khoản 1, Điều 46; Điều 20; Điều 53; Điều 33- BLHS. Xử phạt bị cáo Hoàng Trọng H 12 tháng tù về tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1, Điều 249; điểm p, khoản 1, Điều 46; Điều 33- BLHS. Xử phạt bị cáo Hoàng Trọng H 18 tháng tù về tội “Gá bạc”.

Áp dụng Điều 50 của Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt chung cả hai tội buộc bị cáo Hoàng Trọng H chấp hành hình phạt chung của cả hai tội là 02 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án nhưng được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/02/2017 đến ngày 13/02/2017.

* Áp dụng khoản 1, khoản 3, Điều 248; điểm p, khoản 1, Điều 46; điểm g, khoản 1, Điều 48; Điều 20; Điều 53; Điều 33- BLHS. Khoản 4, Điều 1 của Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc Hội; khoản 3, Điều 7; điểm x, khoản 1, Điều 51- BLHS 2015. Xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến Tr 12 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án nhưng được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/02/2017 đến ngày 13/02/2017. Phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo Nguyễn Tiến Tr 5.000.000 đồng sung để quỹ Nhà nước.

* Áp dụng khoản 1, khoản 3, Điều 248; điểm p, khoản 1, Điều 46; Điều 20; Điều 53; Điều 33- BLHS; Khoản 4, Điều 1 của Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc Hội; khoản 3 Điều 7; điểm x, khoản 1, Điều 51 của BLHS 2015. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 12 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án. Phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo Nguyễn Văn T 5.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

Ngoài ra bản án xử phạt các bị cáo khác trong vụ án với mức án từ 05 tháng tù đến 11 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, phạt bổ sung bằng tiền 5.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước, tuyên xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm:

Ngày 05/10/2017 bị cáo Nguyễn Tiến Tr kháng cáo bản án sơ thẩm với nội dung xin được giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 09/10/2017 bị cáo Nguyễn Văn T kháng cáo bản án sơ thẩm với nội dung xin được hưởng án treo, giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 09/10/2017 bị cáo Hoàng Trọng H kháng cáo bản án sơ thẩm với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên toà phúc thẩm:

- Bị cáo Nguyễn Tiến Tr xin rút đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với lý do hình phạt sơ thẩm tuyên là phù hợp, bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ nào mới để cung cấp.

- Bị cáo Hoàng Trọng H giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với lý do hình phạt 30 tháng tù là nặng, thành khẩn khai báo, hoàn cảnh gia đình khó khăn.

- Bị cáo Nguyễn Văn T giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo với lý do không đồng ý hình phạt chính, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, con nhỏ, bị cáo là lao động chính, bố mẹ có công với cách mạng. Quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm đã có công cứu cháu nhỏ ngã xuống ao sâu không bị chết đuối, bị cáo đã nộp tiền phạt, án phí.

- Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang thực hành quyền công tố tại phiên toà phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Đơn kháng cáo của các bị cáo được

nộp cho TAND huyện T, tỉnh Bắc Giang trong thời hạn 15 ngày sau khi tuyên án nên được coi là kháng cáo hợp lệ, đề nghị HĐXX chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm cho các bị cáo. Bản án sơ thẩm xét xử các bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan sai. Tại quá trình xét xử phúc thẩm các bị cáo Hoàng Trọng H, Nguyễn Tiến Tr không có tình tiết giảm nhẹ nào khác. Bị cáo Nguyễn Tiến Tr đã tự nguyện xin rút đơn kháng cáo nên đề nghị HĐXX chấp nhận, không đặt ra xem xét kháng cáo của bị cáo, bản án sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo Nguyễn Tiến Tr có hiệu lực pháp luật. Căn cứ vào vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Hoàng Trọng H, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, khoản 2, Điều 248-BLTTHS không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hoàng Trọng H, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 47/2017/HSST ngày 28/9/2017 của TAND huyện T, tỉnh Bắc Giang.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn T có công cứu người chết đuối được coi là tình tiết giảm nhẹ “lập công chuộc tội” quy định tại điểm r, khoản 1, Điều 46- BLHS. Ngoài ra sau khi xét xử bị cáo cũng đã nộp tiền phạt bổ sung và án phí sơ thẩm thể hiện ý thức chấp hành pháp luật. Căn cứ vai trò, nhân thân của bị cáo Nguyễn Văn T thấy không đủ điều kiện để cho bị cáo hưởng án treo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, khoản 2, Điều 248 và điểm c, khoản 1, Điều 249- BLTTHS chấp nhận một phần kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Văn T, sửa bản án sơ thẩm số 47/2017/HSST ngày 28/9/2017 của TAND huyện T, tỉnh Bắc Giang đối với bị cáo, xử phạt bị cáo từ 6- 7 tháng tù.

Các quyết định khác của bản án không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị. Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

- Phần thủ tục tranh luận: Các bị cáo H, T không có ý kiến tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

- Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo H, T đều đề nghị HĐXX xem xét chấp nhận kháng cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của các bị cáo được làm trong thời hạn kháng cáo và gửi đến Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bắc Giang theo đúng quy định tại khoản 1, Điều 234- Bộ luật tố tụng hình sự nên được coi là đơn kháng cáo hợp pháp. HĐXX chấp nhận xem xét giải quyết đơn kháng cáo của các bị cáo theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về việc bị cáo Nguyễn Tiến Tr rút đơn kháng cáo: Tại phiên tòa phúc thẩm ngày 29/12/2017 bị cáo Nguyễn Tiến Tr tự nguyện xin rút đơn kháng cáo, lý do vì: bị cáo thấy mức án sơ thẩm đã tuyên là phù hợp, không oan sai, bị cáo cũng không có tình tiết giảm nhẹ nào khác. Xét việc rút kháng cáo của bị cáo là tự nguyện nên HĐXX chấp nhận, không đặt ra xem xét nội dung kháng cáo xin giảm

nhẹ hình phạt của bị cáo. Các quyết định của bản án sơ thẩm số 47/2017/HSST ngày 28/9/2017 của TAND huyện T, tỉnh Bắc Giang đã xét xử đối với bị cáo Nguyễn Tiến Tr có hiệu lực pháp luật kể từ ngày bị cáo rút đơn kháng cáo.

[3] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo Hoàng Trọng H, Nguyễn Văn T: Khoảng 10 giờ ngày 10/2/2017, Hoàng Trọng H có gặp và rủ Nguyễn Tiến Tr, Hoàng Văn C và Phạm Thanh V về nhà H chơi đánh bạc và Tr, C, V đồng ý. H đi mua bộ bài tú lơ khơ về nhà rồi lấy một tấm thảm màu đỏ và một chiếc chiếu nhựa trải ra giữa nền nhà để Hoàng Trọng H, Nguyễn Tiến Tr, Hoàng Văn K, Phạm Thanh V cùng nhau đánh bạc bằng hình thức “chơi liêng” ăn tiền, còn Hoàng Văn C ngồi ngoài xem. Một lúc sau có Nguyễn Văn T và Nguyễn Tiến L; Hoàng Trọng B đến nhà H thấy có hoạt động đánh bạc nên T, L và B tham gia cùng với H, Tr, K, V. Các đối tượng trên đánh bạc bằng hình thức “chơi liêng”. Nguyễn Tiến L dùng số tiền 260.000 đồng để đánh bạc, Hoàng Trọng B dùng số tiền 70.000 đồng để đánh bạc, Hoàng Trọng H dùng số tiền 500.000 đồng vào việc đánh bạc, Nguyễn Tiến Tr dùng số tiền 1.500.000 đồng vào việc đánh bạc, Phạm Thanh V khi “chơi liêng” chỉ dùng số tiền 500.000 đồng vào việc đánh bạc và Nguyễn Văn T sử dụng số tiền 700.000 đồng vào việc đánh bạc. Đến khoảng hơn 11 giờ cùng ngày thì T có bảo mọi người chuyển sang đánh bạc bằng hình thức đánh “xóc đĩa” cho nhanh thì được mọi người đồng ý, L và B không đánh bạc nữa mà bỏ về nhà. H đi lấy một bát sứ và một đĩa sứ của gia đình ra để trên chiếu và thảm, còn C lấy từ trên chiếu của gia đình H 04 quân vị để mọi người đánh bạc bằng hình thức đánh “xóc đĩa”. Hoàng Trọng H, Nguyễn Tiến Tr, Hoàng Văn K, Phạm Thanh V, Hoàng Văn C, Nguyễn Văn T cùng nhau đánh “xóc đĩa” ăn tiền và T là người xóc cái. T xóc cái được khoảng 30 phút thì Hoàng Trọng H thay T xóc cái. Khi H làm xóc cái thì lần lượt có các đối tượng đến nhà H gồm: Trần Văn P, Nguyễn Văn D, Phạm Văn T và Nguyễn Văn T2, Nguyễn Hữu H1 và Nguyễn Hữu H2, Dương Văn T, Đoàn Công M đến tham gia đánh bạc cùng. Đoàn Công M đánh bạc bị thua hết số tiền 130.000 đồng mang theo, M có gọi điện thoại cho Nguyễn Văn C nhờ C về nhà M cầm hộ số tiền 1.000.000 đồng đến nhà H cho M để M tiếp tục đánh bạc. Nguyễn Hữu H2 và Nguyễn Hữu H1 tham gia đánh bạc cùng mọi người khoảng 20 phút thì có điện thoại gọi nên H2 và H1 đi về trước. Trong quá trình đánh bạc, Hoàng Trọng H có thu của Nguyễn Tiến Tr, Phạm Thanh V, Đoàn Công M và một người nữa H không nhớ tên, mỗi người 50.000 đồng tiền hồ. Tổng số tiền hồ H thu được là 200.000 đồng. Các bị cáo Hoàng Trọng H, Nguyễn Tiến Tr, Hoàng Văn K, Phạm Thanh V, Hoàng Văn C, Nguyễn Văn T, Trần Văn P, Nguyễn Văn D, Phạm Văn T, Nguyễn Văn T2, Dương Văn T, Đoàn Công M đánh bạc đến khoảng 13 giờ cùng ngày 10/02/2017 thì bị Công an huyện T phát hiện, bắt quả tang. Bị cáo Hoàng Trọng H dùng địa điểm nhà mình cho bản thân bị cáo và 12 bị cáo trên đánh bạc với quy mô lớn, chuẩn bị công cụ để các bị cáo đánh bạc và thu được 200.000 đồng tiền hồ. Số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc là 18.610.000 đồng, trong đó: bị cáo Nguyễn Tiến Tr dùng khoảng 1.500.000 đồng vào việc đánh bạc, Hoàng Trọng H dùng khoảng 700.000 đồng vào việc đánh bạc (gồm 500.000 đồng là tiền của H sử dụng để đánh bạc và 200.000 đồng H thu tiền hồ), Nguyễn Văn T dùng khoảng 700.000 đồng vào việc đánh bạc.

Từ nội dung trên án sơ thẩm xét xử và tuyên bố các bị cáo Hoàng Trọng H, Nguyễn Tiến Tr, Nguyễn Văn T, Phạm Thanh V, Trần Văn P, Phạm Văn T, Nguyễn Văn T2, Hoàng Văn C, Hoàng Văn K, Đoàn Công M, Dương Văn T, Nguyễn Văn D và Nguyễn Hữu H2 phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1, Điều 248- BLHS. Bị cáo Hoàng Trọng H phạm tội “Gá bạc” theo quy định tại khoản 1, Điều 249- BLHS là hoàn toàn có căn cứ pháp luật, đúng người, đúng tội, không oan sai.

[4] Xét nội dung kháng cáo của các bị cáo Hoàng Trọng H, Nguyễn Văn T, HĐXX thấy:

- Tại phiên tòa, các bị cáo chỉ có yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin hưởng án treo nên các vấn đề khác của án sơ thẩm đã tuyên như hình phạt đối với các bị cáo khác, hình phạt bổ sung bằng tiền, xử lý vật chứng, án phí sơ thẩm có hiệu lực pháp luật, HĐXX phúc thẩm không đặt ra giải quyết.

- Về tính chất của vụ án: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến lĩnh vực an toàn, trật tự công cộng, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân.

- Về vai trò của các bị cáo trong vụ án: Các bị cáo cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội, tuy nhiên chỉ mang tính đồng phạm giản đơn, không có sự câu kết tổ chức chặt chẽ giữa các bị cáo trong việc thực hiện tội phạm. Đối với bị cáo Hoàng Trọng H rủ các bị cáo khác đánh bạc, chuẩn bị công cụ đánh bạc, trực tiếp xóc cái tham gia đánh bạc từ đầu nên giữ vai trò quan trọng nhất trong vụ án. Bị cáo T rủ các bị cáo khác chuyển từ đánh bạc hình thức đánh “Liêng” sang đánh bạc bằng hình thức “Xóc đĩa”, tham gia đánh bạc từ đầu, trực tiếp xóc cái nên giữ vai trò thứ hai là có căn cứ.

- Về nhân thân các bị cáo cấp sơ thẩm xác định là nhân thân xấu là có căn cứ bởi vì:

- + Đối với bị cáo H: Bản án số 824 ngày 20/7/1990 của Tòa án nhân dân tối cao xử Hoàng Văn H 20 năm tù về tội “Giết người” và “Cướp tài sản công dân”. Thời hạn tù tính từ ngày 13/3/1990 (bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/8/2005).

- + Đối với bị cáo T: Bản án số 79/2012/HSST ngày 28/9/2012 Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bắc Giang xử phạt Nguyễn Văn T 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 19 tháng 12 ngày tính từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội “Đánh bạc”.

- Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo: Cấp sơ thẩm xác định các bị cáo Hoàng Trọng H, Nguyễn Văn T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 48- BLHS là có căn cứ.

- Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì thấy:

- + Các bị cáo Hoàng Trọng H, Nguyễn Văn T đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ: “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” theo quy định tại điểm p, khoản 1, Điều 46 của BLHS là có căn cứ.

+ Trường hợp ông Nguyễn Văn T1, bà Hoàng Thị T là bố, mẹ đẻ bị cáo Nguyễn Văn T được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất và hạng 3 vì có công với cách mạng thì áp dụng theo quy định của khoản 2, Điều 46- Bộ luật Hình sự năm 1999 là đúng. Cấp sơ thẩm vận dụng quy định tại khoản 3, Điều 7 - Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 1 của Nghị quyết số 109/2015/QH13 ngày 27/11/2015 của Quốc Hội; khoản 4 Điều 1 của Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc Hội; Công văn số 301/TANDTC ngày 07/10/2016 của TANDTC và Công văn số 327/TANDTC ngày 07/11/2016 của TANDTC về việc hướng dẫn áp dụng quy định có lợi cho người phạm tội của Bộ luật Hình sự năm 2015 để áp dụng có lợi cho các bị cáo Tr, T theo điểm x, khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 là chưa chính xác, bởi vì: Tại thời điểm xét xử Bộ luật Hình sự năm 2015 đã có sự sửa đổi, bổ sung; các Nghị quyết số 109 và Nghị quyết số 144 hướng dẫn thi hành Bộ luật Hình sự năm 2015 nêu trên đã hết hiệu lực thi hành; việc áp dụng Bộ luật Hình sự năm 2015 được căn cứ theo Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội (có hiệu lực thi hành từ ngày 05/7/2017). Theo đó để áp dụng tình tiết quy định tại điểm x, khoản 1, Điều 51 – Bộ luật Hình sự thì người phạm tội phải là “người có công với cách mạng” hoặc là “cha, mẹ, vợ, chồng, con của liệt sĩ”. Do đó trường hợp này chỉ áp dụng cho bị cáo T tại khoản 2, Điều 46- Bộ luật Hình sự, cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm.

- Từ những nội dung trên cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Hoàng Trọng H, Nguyễn Văn T mức hình phạt tù có thời hạn là có căn cứ pháp luật.

- Tại quá trình xét xử phúc thẩm bị cáo Hoàng Trọng H không có tình tiết giảm nhẹ nào mới. Bị cáo Nguyễn Văn T có công cứu người chết đuối là cháu Nguyễn Thị Minh K học sinh lớp 4 A, Trường Tiểu học N, huyện T (có xác nhận của gia đình và Ban giám hiệu nhà trường). Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo Nguyễn Văn T có nộp 5.200.000 đồng tiền phạt bổ sung và án phí sơ thẩm tuy không phải là tình tiết giảm nhẹ tại Điều 46- BLHS nhưng đã thể hiện ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo. Căn cứ tính chất của vụ án, vai trò, nhân thân của các bị cáo trong vụ án, hướng dẫn tại khoản 1, khoản 2, Điều 2-Nghị quyết số 01/2013/NQ-HĐTP ngày 06/11/2013 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, đề nghị của đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang, HĐXX thấy không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Hoàng Trọng H và kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Văn T. Cần giữ nguyên bản án sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo Hoàng Trọng H. Đối với bị cáo Nguyễn Văn T do có tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại điểm r, khoản 1, Điều 46- BLHS nên HĐXX vận dụng sự khoan hồng của pháp luật, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo Nguyễn Văn T như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cũng đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân tốt.

- Về số tiền 5.200.000 đồng bị cáo Nguyễn Văn T đã nộp tại biên lai số AA/2010/006115 ngày 11/12/2017 của Chi cục THADS huyện T, tỉnh Bắc Giang cần xác nhận cho bị cáo trong quá trình thi hành bản án.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm:

- Đối với bị cáo Hoàng Trọng H: Kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nhưng bị cáo thuộc diện hộ nghèo tại địa phương nên theo quy định điểm đ, khoản 1, Điều 12- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự phúc thẩm cho bị cáo.

- Đối với bị cáo Nguyễn Văn T: Do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên theo quy định tại điểm h, khoản 2, Điều 23- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm a, điểm b, khoản 2, Điều 248; điểm c, khoản 1, Điều 249- Bộ luật tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. - Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Hoàng Trọng H, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 47/2017/HSST ngày 28/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bắc Giang đối với bị cáo Hoàng Trọng H.

- Chấp nhận một phần kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Văn T, sửa một phần bản án sơ thẩm số 47/2017/HSST ngày 28/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bắc Giang đối với bị cáo Nguyễn Văn T.

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Trọng H phạm tội “Gá bạc” và tội “Đánh bạc”; bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Đánh bạc”.

- Về hình phạt:

+ Áp dụng khoản 1, Điều 248; điểm p, khoản 1, Điều 46; Điều 20; Điều 53; Điều 33- BLHS, xử phạt bị cáo Hoàng Trọng H 12 tháng tù về tội “Đánh bạc”.

+ Áp dụng khoản 1, Điều 249; điểm p, khoản 1, Điều 46; Điều 33- BLHS, xử phạt bị cáo Hoàng Trọng H 18 tháng tù về tội “Gá bạc”.

+ Áp dụng Điều 50- Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt chung cả hai tội buộc bị cáo Hoàng Trọng H phải chấp hành hình phạt chung là 02 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt hoặc tự nguyện đi thi hành án nhưng được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/02/2017 đến ngày 13/02/2017.

+ Áp dụng khoản 1, Điều 248; điểm p, điểm r, khoản 1, khoản 2, Điều 46; Điều 20; Điều 53; Điều 33- BLHS, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 07 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt hoặc tự nguyện đi thi hành án.

[2]. Về án phí hình sự phúc thẩm:

+ Áp dụng điểm đ, khoản 1, Điều 12- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn,

giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự phúc thẩm cho bị cáo Hoàng Trọng H do là hộ nghèo tại địa phương.

+ Áp dụng điểm h, khoản 2, Điều 23- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Văn T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[3]. Các vấn đề khác:

- Các quyết định khác của bản án sơ thẩm số 47/2017/HSST ngày 28/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bắc Giang không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

- Về tiền phạt bổ sung và án phí hình sự sơ thẩm: Xác nhận bị cáo Nguyễn Văn T đã nộp số tiền 5.200.000 đồng tại biên lai số AA/2010/006115 ngày 11/12/2017 của Chi cục THADS huyện T, tỉnh Bắc Giang.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Công an tỉnh Bắc Giang;
- STP Bắc Giang;
- Cục THADS tỉnh Bắc Giang;
- Công thông tin điện tử Tòa án;
- CA-VKS-TA-CCTHADS sơ thẩm;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**

Ong Thân Thắng